



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

1-171 : Yes, No

EXIT VISA: Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM

CHINH

VAN

NGUYEN

Last

Middle

First

Current Address

12^A/2 Ấp 4 Tân Quê Đông Nhà Bè Hồ Chí Minh city

Date of Birth

January 20th 1940

Place of Birth

Trà Vinh

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

The first soldier of 22nd infantry legion

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates : From

None

To

SPONSOR'S NAME:

None

Name

Address & Telephone

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared:

December, 12th 1989

1. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : CHINH VAN NGUYEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
² PHI THI NGUYEN ^{^~}	1955	wife
THUY-VAN THI NGUYEN ^{^~}	1976	Daughter
THUY-DUNG THI NGUYEN ^{^~}	1980	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS: (if different from above)

None

ADDITIONAL INFORMATION :

Our life were very difficult, my leg bone was broken by VC mortar, I could not work from 2nd years ago. We request deeply the F.V.P.P.A to help us in this difficulty. Early inter to help us to leave VN and emigrate in US. Send us some of money to settle this.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : CHINH VĂN NGUYỄN
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : January 20th 1940
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Male Female (Nu): None
MARITAL STATUS Single (Doc than): None Married (Co lap gia dinh): None
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 12 1/2 Ấp 4 Tânqui Đông Nhà Bè Hồ Chí Minh City
(Dia chi tai Viet-Nam) Viet Nam

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) None No (Khong) No
If Yes (Neu co): From (Tu): None To (Den): None

PLACE OF RE-EDUCATION: None
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Hair-dresser

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): None
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): The first soldier of 22nd Infantry Legion
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): None Date (nam): None

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): None
IV Number (So ho so): None
No (Khong): No

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): Three
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 12 1/2 Ấp 4 Tânqui Đông
Nhà Bè Hồ Chí Minh City Việt Nam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro): None

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): None No (Khong): None

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): None

NAME & SIGNATURE: Nguyen CHINH
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: December 11th 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : CHINH VAN NGUYEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
² PHI THI NGUYEN	1955	Wife
THUY VAN Thi NGUYEN	1976	Daughter
THUY DUNG Thi NGUYEN	1980	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

None

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Our life were very difficult, my leg's bone was broken by V.C. motor, I could not work from 21st years ago.

We request deeply the F.V.P.P.A to help us in this difficulty.

I only in order to help us to leave VN and emigrate in US.

2 - Send us to the P.A.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : Yes, No

EXIT VISA: Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM CHINH VĂN NGUYEN
Last Middle First

Current Address 12^A/2 Ấp 4 Tân Quê Đông Nhà Bè Hồ Chí Minh city
VN

Date of Birth January 20th 1940 Place of Birth Grà Vinh

Previous Occupation (before 1975) The first soldier of 22nd infantry legion
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From None To _____

SPONSOR'S NAME: None
Name

Address & Telephone

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: December 11st 1989

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : CHINH VAN NGUYEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
² PHI THI NGUYEN ^{^N}	1955	wife
THUY-VAN THI NGUYEN ^{^N}	1976	Daughter
THUY-DUNG THI NGUYEN ^{^N}	1980	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS: (if different from above)

None

ADDITIONAL INFORMATION :

Our life were very difficult, my leg bone was broken by VC mortar, I could not work from 2nd years ago.
We request deeply the F.V.P.P.A to help us in this difficulty.
Early interfer to help us to leave VN and emigrate in US.
Send us some of money to settle this

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : CHINH VAN NGUYEN
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : January 20th 1940
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : Male Female (Nu) : _____
MARITAL STATUS Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : Married
(Tinh trang gia dinh) :
ADDRESS IN VIETNAM : 12^A/2 Ấp 4 Tânqui Đông Nhà Bè Hồ Chí Minh City
(Dia chi tai Viet-Nam) Viet Nam
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) _____ No (Khong) No
If Yes (Neu co) : From (Tu) : _____ To (Den) : _____
PLACE OF RE-EDUCATION : None
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep) : Hair-dresser
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : No
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : The first soldier of 22nd infantry legion
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : None Date (nam) : _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : _____
IV Number (So ho so) : _____
No (Khong) : No
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : Three
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi :
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 12^A/2 Ấp 4 Tânqui Đông
Nhà Bè Hồ Chí Minh City Việt Nam
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro)
None
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : _____ No (Khong) : None
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : _____
NAME & SIGNATURE : Nguyen CHINH
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
DATE : December 11th 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : CHINH VAN NGUYEN
(listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
² PHI THI NGUYEN	1955	Wife
THUY VAN THI NGUYEN	1976	Daughter
THUY DUNG THI NGUYEN	1980	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

None

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Our life were very difficult, my leg's bone was broken by V.C. motor, I could not work from 21st years ago.

We request deeply the F.V.P.P.A to help us in this difficulty. ~~Early~~ ^{only} in order to help us to leave VN and emigrate us to US.

H Ứ N G - T H U Q U Â N - V U

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TỔNG THAM MUU/QLVNCH
ĐƠN-VỊ 3 QUẢN-TRỊ ĐỊA-PHƯƠNG
Số : 003690/GH/KQTNV.

Thiếu-Tá ĐẶNG-VĂN-TRỌNG Chỉ-Huy-Trưởng Đơn-Vị 3 Quản-Trị
Địa-Phương chứng nhận :

(1) Binh I/QĐ NGUYỄN-VĂN-CHÍNH Số quân 60/198.699

(Quân-Đội L.H. PHÁP từ

đã phục vụ trong : (Quân-Đội VNCH từ 14/7/1966 đến ngày 20/3/1969

HUY CHƯƠNG TUYÊN DƯƠNG CÔNG TRẠNG BẰNG TƯỜNG-LỤC :

Không

CÂN SƠ LƯỢNG

BẰNG CHUYÊN MÔN CỦA QUÂN-ĐỘI : Không

CHỨC-VỤ HAY CÔNG-VIỆC ĐÃ ĐẢM TRÁCH : Khinh-Binh

Đương sự có hạnh kiểm tốt trong suốt thời-gian tại ngũ và
luôn luôn lấy danh-dự một cách rất trung thành.

Chứng-Thư này được cấp cho đương-sự để chiếu-dụng.-

KBC. 4.204, ngày 11 tháng 2 năm 1969
(Ký tên và đóng dấu)

CƯỚC CHÚ :

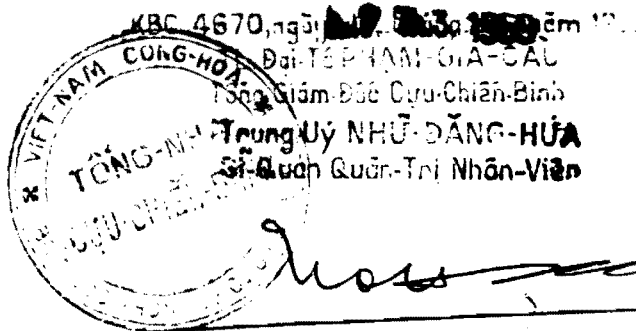
- Chứng Thư này chỉ được cấp 1 lần.

TOI NHẬN :

- Đương sự 1/3
- Văn Kho 2/3
- Lưu 3/3.

SAO-Y DÂN-CHÂN

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG
và QUÂN-CHIẾN-BÍNH
TỔNG NHẠ QUÂN-CHIẾN-BÍNH



của

Liên- oàn đường liên- toản 2/4 I

về trường hợp,

Xảy ra bệnh tật của BÍ/Đ. NGUYỄN-VĂN-CHÍNH
Số-quân 60/198.699 thuộc địa-phần 2/41

4

Đến sáng, hình ảnh,
Địch đoàn 2/ĐI đồng đồn tại Khu-vực
Đà-Nang, Quận Nhữ-Nhĩ (Địch-Diệm), với nhiệm-vụ
yểm-trợ Địch/Địch đoàn 2/ĐI. Ngày 16.01.1968, một
Địch-đội thuộc Địch-đội chỉ-huy/Địch đi phục kích
đêm, vào lúc 01 giờ VC bỏ vào ném lựu đạn tại địa
điểm kích, Địch Địch-VAN-ĐIỆM bị thương nơi
chân trái. Địch trực thăng vận đi chuyển về
Quân-Viện Qui-Nhơn Địch-trị.

Nhận xét bệnh trạng của y-bệnh xảy ra trong khi thi-hành nhiệm-vụ nên được 'QUI-
-LOI-ONG-VU' ./-

TC.4.093, ngày 10 tháng 12 năm 1991

1. CHUNG-HUÁN

TRUNG SĨ LÊ VĂN THƯỜNG
chỉ huy hậu-cứ,

- 3 -

-Llu-6111.-

Thành phố HỒ - CHÍ - MINH

Năm 197 6

Quận NHÀ BÈ

Xã TÂN QUY

Số 44

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Họ, tên	NGUYỄN THỊ THỠY VÂN
Gái hay trai	GAÍ
Ngày, tháng, năm sinh	ba mươi, tháng một, năm một ngàn chín trăm ba mươi sáu. (30-01-1976)
Nơi sinh	TÂN QUY
Họ, tên, tuổi, quốc tịch người cha .	NGUYỄN VĂN CHÍNH - 1940 - (VIET NAM)
Nghề nghiệp, chỗ ở người cha .	HỒ TỐC - 12A Ấp 7 Tân Quy
Họ, tên, tuổi, quốc tịch người mẹ .	NGUYỄN THỊ PHÍ - 1955 - (VIET NAM)
Nghề nghiệp, chỗ ở người mẹ .	HỒ TỐC - 12A ấp 7 Tân Quy

Làm tại TÂN QUY ngày 09 tháng 02 năm 1976

CHÚ THÍCH :

/////

SAO LỤC

Thành phố HỒ - CHÍ - MINH, ngày 09 tháng 02 năm 197 6

ỦY VIÊN HỘ TỊCH

ĐẠO H THIỆU



BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Phương-Thạnh(Travinh)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud Viet-Nam)

NĂM 1940
(Année)

SỐ HIỆU 18
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn-văn-Chính
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Nam
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Le hai chục Janvier 1940
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Phuong-Thạnh
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn-văn-Hộ
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Phuong-Thạnh
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Lục-thị-Hai
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phuong-Thạnh
Vợ chính hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi _____
(Nous)
Chánh-án Tòa _____
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp - pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông _____
(M.)
Chánh Lục-Sự Tòa Án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).
_____, ngày _____ 19____
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chính :
(Pour extrait conforme)

Vinh-Bình, ngày 27/7/70 10
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),



Phạm-vũ-Thường

Giá tiền
(Cout)
Biên-lai số
(Quittance No)

15\$00

350975
KHAI TẠ THỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Xã thị trấn Tân An

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Thị xã, quận Nhà Bè

Thành phố, tỉnh Hồ Chí Minh

GIẤY KHAI SINH

Sđ 102

Quyền số 11[illegible]

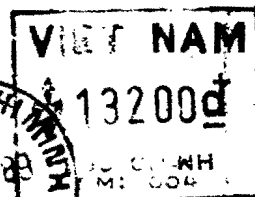
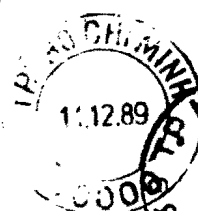
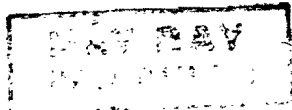
HỌ và TÊN	Nguyễn Thị THÚY DUNG Nam, Nữ Nu	
Sinh ngày tháng năm	Ngày mùng năm tháng năm tam mui 15.03.1980	
Nơi sinh	Xã Tân Quý	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ tên tuổi hoặc ngày tháng năm sinh	Nguyễn Văn Sinh 1940	Nguyễn Thị Phai 1955
Dân tộc	Sinh	Sinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp nơi ĐKKK thường trú	Hội tác 2/11 ấp BB xã Tân Quý	Hội tác 12/11 ấp BB Tân Quý
Họ tên tuổi nơi ĐKKK thường trú sở giấy chứng minh hoặc C.N.C.C của người đứng khai	Nguyễn Văn Sinh	

chị nhất
sao y bít chớ chớ 80
10.10.1984 24

Đăng ký ngày 20 tháng 05 năm 1980
(Ký tên và đóng dấu ghi rõ họ tên chức vụ)

FROM: CHINH VAN NGUYEN

12 1/2 A 4 Bân qui Dong Nhà Bè Hồ Chí Minh city Việt



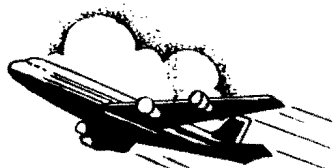
JAN 3 1990

TO: F. V. P. P. A

P O BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205-0635

USA



PAR AVION VIA AIR MAIL